

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày 01/02/2018.

V/v “*Kiên ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Nguyên Thoại;

2. Bà Vũ Thị Hòa;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Anh – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, Tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 306/2017/TLST - HNGĐ ngày 14/11/2017 vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2018 giữa :

Nguyên đơn anh Vi Quang H - sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 40, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (có mặt)

Bị đơn chị Nguyễn Thị M- Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 40, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Vi Quang H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị M kết hôn với nhau ngày 19/01/2005 có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống vui vẻ hạnh phúc thời gian năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị M không chịu khó làm ăn, ghi lô đề, vay nợ rất nhiều, phá tán tài sản kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng phải bán nhà và phải đi ở thuê, từ đó vợ chồng xảy ra đánh cãi chửi nhau. Mặc dù đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thay đổi. Đến nay, anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tôi đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Lào Cai giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

Trong quá trình chung sống, anh chị có hai người con chung là cháu Vi Thanh L sinh ngày 05/11/2005 và cháu Vi Thanh T sinh ngày 08/12/2011. Tại

phiên tòa, quan điểm của anh H khi ly hôn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vi Thanh L đến tuổi trưởng thành, để chị M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vi Thanh T đến tuổi trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị M khai: Chị M công nhận về thời gian, điều kiện và địa điểm đăng ký kết hôn như anh H trình bày là đúng sự thật. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đầu năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị M làm ăn thu lỗ, vay nợ nhiều từ đó vợ chồng xảy ra xích mích cãi vã đánh chửi nhau. Tuy mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Tại phiên tòa, anh Vi Quang H kiên quyết xin ly hôn, vì vậy quan điểm của chị M nhất trí ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai người con chung, về tên tuổi như anh H trình bày là đúng. Tại phiên tòa, chị M có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vi Thanh T sinh ngày 08/12/2011 đến tuổi trưởng thành, để anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vi Thanh L sinh ngày 05/11/2005 đến tuổi trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 điều 51; điều 55; điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vi Quang H và chị Nguyễn Thị M.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung như sau: Giao cháu Vi Thanh L sinh ngày 05/11/2005 cho anh Vi Quang H trực tiếp trông nom nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Giao cháu Vi Thanh T sinh ngày 08/12/2011 cho chị Nguyễn Thị M. trực tiếp trông nom nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Tuyên quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung cho anh H, chị M.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 – Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Quang H và chị Nguyễn Thị M kết hôn với nhau ngày 19/01/2005 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc khoảng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị M làm ăn thu lỗ, chị M vay nợ rất nhiều, dẫn đến vợ chồng anh chị phải bán nhà trả nợ và hiện nay đang phải đi ở thuê, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được bạn bè, gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh H và chị M không thống nhất được với nhau, tuy nhiên tại phiên tòa anh H và chị M thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Xét mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh H và chị M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh H, chị M là phù H theo điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung cháu Vi Thanh L sinh ngày 05/11/2005 và cháu Vi Thanh T sinh ngày 08/12/2011. Xét thấy tại phiên hòa giải và tại phiên tòa ngày hôm nay chị Mên và anh H đều nhất trí để chị Nguyễn Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vi Thanh T sinh ngày 08/12/2011 đến tuổi trưởng thành, để anh Vi Quang H là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vi Thanh L sinh ngày 05/11/2005 đến tuổi trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy thỏa thuận về con chung giữa anh H và chị M là phù H với điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Vi Quang H phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 51; điều 55; điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Vi Quang H và chị Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Giao cháu Vi Thanh T sinh ngày 08/12/2011 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Giao cháu Vi Thanh L sinh ngày 05/11/2005 cho anh Vi Quang H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vi Quang H, chị Nguyễn Thị M có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh Vi Quang H phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004728 ngày 14/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, anh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Vi Quang H, bị đơn chị Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường H bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- UBND phường B, TP L.
- Lưu HS - Tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Phương